

Số: 217/QĐ-THPT BK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT BÌNH KHÁNH

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về Bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Quyết định số 3710/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng của của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 3672/SGDDĐT-VP ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này là Quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân của viên chức, người lao động của Trường THPT Bình Khánh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể viên chức, người lao động Hội đồng trường trường THPT Bình Khánh chịu trách nhiệm thi hành quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Ngô Tấn Hưng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Về bảo vệ dữ liệu cá nhân

(Ban hành kèm Quyết định số 217/QĐ-THPT BK ngày 31 tháng 7 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường THPT Bình Khánh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và trách nhiệm bảo vệ dữ liệu cá nhân của trường THPT Bình Khánh, cá nhân có liên quan.
2. Quy chế này áp dụng đối với:
 - Viên chức, người lao động, học sinh trong nhà trường
 - Cá nhân có sử dụng hoặc kết nối truy cập vào hệ thống dữ liệu thông tin của Trường THPT Bình Khánh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Dữ liệu cá nhân là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể. Dữ liệu cá nhân bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm.
2. Thông tin giúp xác định một con người cụ thể là thông tin hình thành từ hoạt động của cá nhân mà khi kết hợp với các dữ liệu, thông tin lưu trữ khác có thể xác định một con người cụ thể.
3. Dữ liệu cá nhân cơ bản bao gồm:
 - a) Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có);
 - b) Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích;
 - c) Giới tính;
 - d) Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ;
 - đ) Quốc tịch;
 - e) Hình ảnh của cá nhân;
 - g) Số điện thoại, số chứng minh nhân dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe, số mã số thuế cá nhân, số bảo hiểm xã hội, số thẻ bảo hiểm y tế;

- h) Tình trạng hôn nhân;
- i) Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con cái);
- k) Thông tin về tài khoản số của cá nhân; dữ liệu cá nhân phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng;
- l) Các thông tin khác gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể không thuộc quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Dữ liệu cá nhân nhạy cảm là dữ liệu cá nhân gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân mà khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân gồm:

- a) Quan điểm chính trị, quan điểm tôn giáo;
- b) Tình trạng sức khỏe và đời tư được ghi trong hồ sơ bệnh án, không bao gồm thông tin về nhóm máu;
- c) Thông tin liên quan đến nguồn gốc chủng tộc, nguồn gốc dân tộc;
- d) Thông tin về đặc điểm di truyền được thừa hưởng hoặc có được của cá nhân;
- đ) Thông tin về thuộc tính vật lý, đặc điểm sinh học riêng của cá nhân;
- e) Thông tin về đời sống tình dục, xu hướng tình dục của cá nhân;
- g) Dữ liệu về tội phạm, hành vi phạm tội được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật;
- h) Thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, các tổ chức được phép khác, gồm: thông tin định danh khách hàng theo quy định của pháp luật, thông tin về tài khoản, thông tin về tiền gửi, thông tin về tài sản gửi, thông tin về giao dịch, thông tin về tổ chức, cá nhân là bên bảo đảm tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;
- i) Dữ liệu về vị trí của cá nhân được xác định qua dịch vụ định vị;
- k) Dữ liệu cá nhân khác được pháp luật quy định là đặc thù và cần có biện pháp bảo mật cần thiết.

Điều 3. Phạm vi bảo vệ dữ liệu cá nhân

1. Dữ liệu cá nhân của cán bộ, giáo viên, người lao động trong nhà trường
2. Dữ liệu cá nhân của học sinh, của cha mẹ học sinh.

Điều 4. Nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân

Đảm bảo an toàn dữ liệu cá nhân là yêu cầu bắt buộc thường xuyên, liên tục.

Cá nhân có trách nhiệm bảo vệ dữ liệu cá nhân trong phạm vi xử lý công việc của mình theo quy định của nhà trường.

Dữ liệu cá nhân được xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân

1. Biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân được áp dụng ngay từ khi bắt đầu và trong suốt quá trình xử lý dữ liệu cá nhân.
2. Các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân bao gồm:
 - a. Biện pháp quản lý do tổ chức, cá nhân có liên quan tới xử lý dữ liệu cá nhân thực hiện.
 - b. Biện pháp kỹ năng do tổ chức, cá nhân có liên quan tới xử lý dữ liệu cá nhân thực hiện.

Điều 6. Bảo vệ dữ liệu cá nhân

1. Áp dụng Các biện pháp được quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy chế này.
2. Xây dựng, ban hành các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, nêu rõ những việc cần thực hiện theo Quy định của Quy chế này.
3. Khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn bảo vệ dữ liệu cá nhân phù hợp với lĩnh vực, ngành nghề, hoạt động có liên quan tới xử lý dữ liệu cá nhân
4. Kiểm tra an ninh mạng đối với hệ thống và phương tiện, thiết bị phục vụ xử lý dữ liệu cá nhân trước khi xử lý, xóa không thể khôi phục được hoặc kuy3 các thiết bị chứa dữ liệu cá nhân.
5. Đối với dữ liệu cá nhân nhạy cảm, áp dụng các biện pháp được quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Công bố dữ liệu cá nhân của học sinh, người lao động đang công tác tại đơn vị dưới dạng danh sách file (Word, excel, ảnh chụp, PDF,...) thông tin chi tiết khi chưa có sự đồng ý của cá nhân đó trên các môi trường điện tử (mạng xã hội, trang thông tin điện tử...).
2. Truyền tải thông tin cá nhân trên mạng, can thiệp, truy nhập gây nguy hại, xóa, thay đổi, sao chép và làm sai lệch thông tin trên mạng trái pháp luật.
3. Thu nhập xử dụng phát tán, kinh doanh trá pháp luật thông tin cá nhân của người khác; lợi dụng sơ hở, điểm yếu của hệ thống thông tin để thu thập, khai thác thông tin cá nhân.

Điều 8. Xử lý vi phạm quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân

Tổ chức cá nhân vi phạm quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân tùy theo mức độ có thể bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính, xử lý hi2nyh sự theo quy định của pháp luật

Chương II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo nhà trường

1. Tổ chức phổ biến chỉ đạo việc tuân thủ các quy định tại Quy chế này và các văn bản quy định có liên quan khác của Nhà nước đối với các cá nhân trong nhà trường về bảo mật dữ liệu cá nhân.

2. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc an toàn thông tin mạng trong công việc của cá nhân do mình quản lý.

Điều 10. Trách nhiệm của cá nhân

1. Thực hiện nghiêm các quy định liên quan tại Quy chế này về đảm bảo việc bảo vệ dữ liệu cá nhân của viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh.

2. Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo nhà trường về các vi phạm để lộ dữ liệu cá nhân của người khác do không tuân Quy chế này.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

Viên chức và người lao động trong nhà trường thực hiện nghiêm các quy định trong Quy chế này; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Quy chế này tại nhà trường; Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ban Lãnh đạo nhà trường về các vi phạm, thất thoát thông tin, dữ liệu cá nhân của Giáo viên, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh.
